

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 26-12-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Kim T, sinh năm 1988 tại Trà Vinh; căn cước công dân số 084088000318; HKTT: ấp C, xã P, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Đội 4, ấp V, xã G, Thống Nhất, Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim S – sinh năm 1966 và bà Thạch Thị K, sinh năm 1967 (đã chết); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; có vợ là Kim Thị V, sinh năm 2002; có hai con, lớn sinh năm sinh năm 2017 và nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/12/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tuyên xử 03 năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tại Bản án số 23/2023/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an thuộc tỉnh Ninh Thuận.

(Có mặt)

- Bị hại: Chị Kim Thị V; sinh năm 2002; Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kim T đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái – Bộ Công an thuộc tỉnh Ninh Thuận về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Qua nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án nhận thấy Kim T có vợ là: Kim Thị V (sinh ngày: 10/02/2002, trú tại ấp Chòm Chuối, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh) có con ruột là: Kim Minh T - sinh ngày 22/11/2017 có dấu hiệu của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã tách hành vi giao cấu đối với Kim Thị V của bị can Kim T để tiếp tục điều tra làm rõ. Hậu quả: Kim Thị V có thai cháu Kim Minh T. (Bút lục số 10-11; 12-24).

Quá trình điều tra Kim T khai nhận: Vào năm 2016, Kim T đến xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai sinh sống và quen Kim Thị V đang làm thuê chung với Kim T. Quá trình quen biết, Kim Thị V không có giấy tờ tùy thân, Vân nói với Kim T là Vân sinh năm 2000, Kim T đã được gia đình Kim Thị V đồng ý cho tổ chức đám cưới giữa Kim T với Kim Thị V vào ngày 09/4/2017 (tức ngày 13/3/2017 Âm lịch) tại Đội 4, ấp Võ Đông 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Tối ngày 09/04/2017, Kim T đã thực hiện hành vi giao cấu với Kim Thị V lần đầu, đồng thời Kim T đã thực hiện hành vi giao cấu nhiều lần (sinh hoạt vợ chồng) với Kim Thị V cho đến khi bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất bắt giam vào ngày 23/6/2023. (Bút lục số 41-54; 75-78).

Các tài liệu thu thập được về ngày sinh của Kim Thị V sinh ngày: 10/02/2002. Tại Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0263/KLGĐĐ-TTPYĐN ngày 26/3/2024 của Kim Thị V tính đến ngày 22/3/2024 là từ 22 năm đến 23 năm, áp dụng theo Khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BLĐTBXH ngày 21/12/2018, về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, xác định độ tuổi của Kim Thị V tính đến ngày 22/03/2024 là 22 tuổi. Ngày 09/04/2017, Kim T thực hiện hành vi giao cấu với Kim Thị V lúc Kim Thị V đã đủ 13 tuổi và chưa đủ 16 tuổi. Tính đến thời điểm Kim Thị V đủ 16 tuổi (22/3/2018) Kim T đã quan hệ tình dục với Kim Thị V trên 02 lần. (Bút lục số 34-40).

Căn cứ kết luận giám định số: 2764/KL-KTHS ngày 12/6/2024 kết luận: “Kim Thị V và Kim Minh T có quan hệ huyết thống mẹ con; Kim T và Kim Minh T có quan hệ huyết thống cha con.” (Bút lục số 51)

Quá trình điều tra, bị cáo Kim T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (Bút lục số 75-78).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự. (Bút lục số 55-56).

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKS-TN ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Kim T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thai từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt của bị cáo Thai theo bản án này với

hình phạt của bị cáo Thai theo bản án số 23/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Ý kiến của bị hại*: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/4/2017, Kim T đã thực hiện hành vi giao cấu đối với Kim Thị V (sinh ngày: 10/02/2002, trú tại: ấp Chòm Chuối, xã Phước Hưng, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh) tại Đội 4, ấp Võ Đông 3, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Tại thời điểm giao cấu (ngày 09/4/2017), Kim Thị V đã đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Kim T đã thực hiện hành vi giao cấu đối với Kim Thị V trên 02 lần và làm bị hại có thai (sinh con là Kim Minh T vào ngày 22/11/2017), thì bị phát hiện và xử lý.

Như vậy, hành vi của Kim T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự: “... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm: a) Phạm tội 02 lần trở lên” ... d) Làm nạn nhân có thai.”. Do đó, Cáo trạng số 118/CT-VKS-TN ngày 11/9/2024

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Kim T về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, mặc dù biết bị hại chưa thành niên, nhận thức chưa chín chắn về tình yêu, thiếu kỹ năng, kiến thức về phòng tránh xâm hại tình dục nên tự nguyện yêu thương bị cáo. Thay vì động viên, giúp đỡ thì bị cáo lại nảy sinh ham muốn về sinh lý nên đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý cũng như danh dự, nhân phẩm của bị hại mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của nhân dân ta. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Đối với tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi trái pháp luật của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo xuất phát từ quan hệ tình cảm đồng thuận từ phía bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a, d khoản 2 Điều 145; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và 56 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Kim T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Kim T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của tội đang bị xét xử với hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Bản án hình sự số 23/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2023.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Kim T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan